TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 522/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Nguyệt Thu H, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Số 231B/18 đường LHP, tổ dân phố A, phường C, thành phố H, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1986
Địa chỉ: Số 163/17 đường T, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Đặng Nguyệt Thu H trình bày: Bà và ông Nguyễn Chí Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố H, tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 02/2011 ngày 15/9/2011.

Sau một thời gian chung sống, bà H phát hiện ông Q là người không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà H đã nhiều lần tha thứ để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng ông Q vẫn không thay đổi. Hơn nữa, giữa bà và ông Q có lối sống, cách sinh hoạt không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2016, bà xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có.

Ngày 04/5/2018, bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông Q nhưng ông Q vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà H và ông Q là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn ông Nguyễn Chí Q có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Q.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà H và ông Q lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của bà H và ông Q không đạt được. Hơn nữa, ông Q đã được Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà H xin ly hôn. Như vậy, ông

Q cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa nên tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông Q không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ.

- Về con chung: Bà H khai không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có.

- Về nợ chung: Bà H khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Nguyệt Thu H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Nguyệt Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Chí Q.

- Về con chung: Bà H khai không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004007 quyển số 000081 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND phường C, thành phố H, tỉnh Khánh Hòa (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan